

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2025/TLST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V1 (V2);

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Ngọc Q;

Người được uỷ quyền lại để tham gia tố tụng: Ông Lê Thế Đ, ông Lê Ngọc V, ông Hồ Văn Á;

Địa chỉ: Tầng C, tòa nhà S - B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm C, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc ký kết hợp đồng:

Hai bên xác nhận chị Phạm Thị N vay vốn tại Ngân hàng TMCP V1 theo Hợp đồng cho vay (Áp dụng đối với Khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên kênh V3) số: LD2424000720 ngày 27/8/2024.

Tính đến ngày 22/01/2026, chị Phạm Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP V1 số tiền như sau: Nợ gốc còn phải trả: 414.513.997 đồng, nợ lãi trong hạn: 5.545.479 đồng, nợ lãi quá hạn: 99.907.061 đồng. Tổng cộng: **519.966.537 đồng** (Năm trăm mười chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng).

2.2 Về phương án trả nợ:

Hai bên thống nhất về việc chị N sẽ toàn bộ khoản nợ của Hợp đồng vay nêu

trên làm 02 kỳ như sau:

- Kỳ 1: Chậm nhất ngày 27/02/2026, chị N phải thanh toán 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc.

- Kỳ 2: Chậm nhất ngày 27/3/2026, chị N thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại (tính đến ngày 22/01/2026) là 419.966.537 đồng (Bốn trăm mười chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng).

Đồng thời chị N phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng cho vay số LD2424000720 ngày 27/8/2024 đã ký với Ngân hàng, kể từ ngày 23/01/2026 cho đến khi chị N thực tế thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Nếu đến thời hạn trả nợ mà chị N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ cho Ngân hàng TMCP V1 theo thỏa thuận nêu trên thì chị N phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu 12.399.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn số).

Ngân hàng TMCP V1 không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.109.000 đồng (Mười hai triệu một trăm lẻ chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004274 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh